

Số: 187/BC-ĐGS

Na Rì, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## **BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội trên địa bàn huyện Na Rì.**

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội trên địa bàn huyện Na Rì. Đoàn giám sát đã giám sát trực tiếp việc thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (SGK GDPT) tại UBND huyện, Phòng GD&ĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các trường TH&THCS: Dương Sơn, Văn Minh, Lương Thành, Lương Thượng; giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với các trường cấp Tiểu học, THCS còn lại. Đoàn Giám sát báo cáo kết quả như sau:

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 88/2014/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 51/2017/QH14**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, UBND huyện đã ban hành các văn chỉ đạo Phòng GD&ĐT các phòng, ban, ngành liên quan và các trường học trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT bảo đảm theo lộ trình quy định; thành lập Ban chỉ đạo đổi mới Chương trình, SGK GDPT của huyện, đảm bảo sự thống nhất, toàn diện trong quá trình triển khai, thực hiện; chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên... Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ của mình đã phối hợp tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện theo lộ trình, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **II. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA HUYỆN**

#### **1. Về mạng lưới trường, lớp**

- Năm học 2024-2025, toàn huyện có 40 trường, trong đó: mầm non 17; tiểu học 04; TH&THCS 14; trung học cơ sở 05. Số điểm trường lẻ là 36, trong đó: mầm non 19; tiểu học 17.

- Tổng số lớp 387, trong đó: mầm non 125 lớp (công lập: 123, tư thục: 02), tiểu học 159 lớp, THCS 103 lớp. Tổng số học sinh là 8737, trong đó: mầm

non 2412, nhà trẻ 580 (công lập 243, tư thục 27), mẫu giáo 1832; tiểu học 3377 học sinh; THCS 2948 học sinh.

## **2. Về biên chế**

- Tổng số biên chế được giao: 900, hiện có 847, thiếu 53, cụ thể:

+ Mầm non 298, hiện có 297 trong đó (CBQL 41, giáo viên 222, nhân viên 34); thiếu 01 (GV).

+ Tiểu học 294, hiện có 285 trong đó (CBQL 21, giáo viên 251, nhân viên 13); biên chế thiếu 09 (CBQL 05, giáo viên 1, nhân viên 5).

+ Cấp THCS 308, hiện có 265 trong đó (CBQL 26, giáo viên 200, nhân viên 39); biên chế thiếu 43 (CBQL 03, giáo viên 18, nhân viên 22).

100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xoá mù chữ đạt mức độ 2 và phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3; cơ sở vật chất đang được đầu tư, xây dựng theo hướng chuẩn hóa, tạo được mỹ quan môi trường sư phạm; đội ngũ giáo viên cơ bản đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nhiều cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Tình hình giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện có những chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục được cải thiện. Kết quả xếp loại học lực học sinh, kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện hằng năm tăng.

*(kèm theo phụ lục số 01)*

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

### **1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT bảo đảm theo lộ trình quy định.

*(kèm theo phụ lục số 02)*

### **2. Việc tổ chức quán triệt học tập các văn bản liên và công tác thông tin, tuyên truyền đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông**

Toàn bộ CBQL, giáo viên được tham gia học tập các văn bản chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ và đổi mới CTGDPT 2018. Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản hướng dẫn các trường học thực hiện các văn bản liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Công tác thông tin, tuyên truyền về đổi mới chương trình GDPT trong thời gian qua đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện.

UBND huyện đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình giáo

dục phổ thông 2018; kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, để các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân hiểu, đồng thuận trong triển khai thực hiện; thực hiện tuyên truyền bằng những hình thức khác nhau như trên các phương tiện truyền thông của huyện Công thông tin điều tử, qua các hội nghị giao ban, hội nghị tập huấn, hội thảo chuyên đề, các cuộc họp của cơ quan, đơn vị...

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tổ chức quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 88/2014/QH13 đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Nghị quyết số 51/2017/QH14 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 44/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Quyết định 2632/QĐ-BGDĐT Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, học sinh nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông; nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, các bậc phụ huynh và học sinh trong triển khai thực hiện chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

### **3. Về kiểm tra về thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa trên địa bàn**

Công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình, SGK GDPT được UBND huyện giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện. Từ năm học 2020-2021 đến nay, Phòng GD&ĐT huyện đã tổ chức kiểm tra thực tế việc lựa chọn sách giáo khoa, việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 54 cuộc tại 23 trường có cấp TH và THCS.

### **4. Việc chuẩn bị đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới**

Việc bố trí đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở GDPT để thực hiện chương trình, SGK GDPT được quan tâm, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội

vụ phối hợp với phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức ngành giáo dục để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; các cơ sở giáo dục đã thực hiện việc rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định về vị trí việc làm và yêu cầu về chức danh nghề nghiệp. Đồng thời lựa chọn và cử đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GDĐT tổ chức và từng bước triển khai tập huấn đại trà đến toàn bộ đội ngũ giáo viên; 100% giáo viên đã được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng SGK mới.

*(kèm theo phụ lục số 3)*

Rà soát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019<sup>1</sup> và các nghị định hướng dẫn, ban hành Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 27/12/2021 về thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023 trên địa bàn huyện Na Rì theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP, chọn cử CBQL, giáo viên tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch, lộ trình của UBND tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn *(năm 2023 đã cử 14 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo trong diện phải thực hiện nâng chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP tham gia đào tạo bằng nguồn ngân sách của tỉnh bao gồm 12 giáo viên cấp tiểu học và 02 giáo viên cấp THCS)*.

Thực hiện rà soát cử giáo viên tham gia đào tạo bồi dưỡng theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018<sup>2</sup>.

### **5. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục phổ thông để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.**

Để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình, SGK GDPT, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh, bố trí, sắp xếp, xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng; lập kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ đáp ứng tối thiểu phục vụ dạy và học, thực hiện mua sắm theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Danh

<sup>1</sup>Hiện trên địa bàn huyện còn có tổng số 52 giáo viên (MN 04, Tiểu học 43, THCS 05) chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019 trong đó có 41 giáo viên (MN 04, Tiểu học 31, THCS 03) không phải tham gia đào tạo nâng chuẩn theo Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT, 14 giáo viên (tiểu học 12, THCS 02) phải thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

<sup>2</sup>Năm 2023 cử 142 giáo viên tham gia bồi dưỡng các môn Tin học và công nghệ (41 giáo viên), Khoa học tự nhiên (62 giáo viên), Lịch sử và Địa lý (39 giáo viên); năm 2024 cử 07 giáo viên cấp THCS tham gia đào tạo văn bằng 2 môn Tin học (01 giáo viên môn vật lý), Mĩ thuật (04 giáo viên giáo viên môn Âm nhạc), Âm nhạc (02 giáo viên môn Mĩ thuật).

mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT mới còn một số khó khăn như: còn có phòng học xuống cấp, không đạt chuẩn theo quy định, còn nhiều phòng học bán kiên cố và nhờ/mượn tạm<sup>3</sup>; thiếu phòng học bộ môn, chủ yếu là các trường tận dụng phòng học dôi dư để sử dụng (phòng tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học...); thiếu phòng chức năng, phòng ăn, phòng ở bán trú của học sinh...; phòng bán trú cho học sinh tại các cơ sở giáo dục hiện nay còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là khi thực hiện việc dồn học sinh từ các điểm trường về trường chính để thực hiện việc dạy và học môn Tin học đối với học sinh lớp 3,4,5. Trang thiết bị tại các cơ sở GDPT cơ bản thiếu so với việc thực hiện chương trình mới, các trường tận dụng những thiết bị đã có phục vụ việc giảng dạy.

*(kèm theo phụ lục số 4)*

## **6. Về tài chính đầu tư thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT**

Từ năm 2020 đến năm 2024, UBND huyện đã phân bổ 105.283,75 triệu đồng từ các nguồn vốn Chương trình MTQG, Chương trình mục tiêu Giáo dục miền núi, vùng DTTS và miền núi, vùng khó khăn và từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện thực hiện tập huấn giáo viên, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, sửa chữa cải tạo công trình, thực hiện công tác phổ cập giáo dục và mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho các trường đạt chuẩn<sup>4</sup>.

Tuy nhiên do ngân sách của huyện còn hạn hẹp, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách cấp trên bổ sung, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nên việc huy động các nguồn lực của huyện và nguồn xã hội hóa đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình. Việc triển khai thực hiện nguồn vốn mua sắm trang thiết bị giáo dục các trường học để thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất còn chậm do phòng chuyên môn được giao tham mưu thực hiện còn gặp khó khăn trong công tác thẩm định giá và lựa chọn nhà thầu.

*(kèm theo phụ lục số 5)*

## **7. Về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông**

Chương trình, SGK GDPT mới được xây dựng, biên soạn đảm bảo theo các mục tiêu, yêu cầu và nội dung đổi mới được quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, SGK GDPT. Theo đánh giá của các cơ sở giáo dục, sách giáo khoa được thiết kế, trình bày đẹp, nội

<sup>3</sup>Theo số liệu báo cáo tính đến ngày 30/8/2024, số phòng học kiên cố là: 163 phòng; bán kiên cố là: 133 phòng; nhờ, mượn, tạm: 03 phòng.

<sup>4</sup>Trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 74.911,17 triệu đồng; Nguồn chi thường xuyên, UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT là 30.852,27 triệu đồng.

dung phù hợp, các hoạt động đa dạng, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn, có định hướng cho giáo viên lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, đáp ứng yêu cầu khắc phục quá tải, tăng cường thực hành gắn với thực tiễn cuộc sống.

Trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc như:

- Việc dạy tích hợp liên môn (*tích hợp kiến thức của các môn học, khoa học có liên quan với nhau các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội*); tích hợp giáo dục nhiều nội dung quy định tại nhiều thông tư gây khó khăn cho giáo viên trong quá trình soạn giảng.

- Tài liệu giáo dục địa phương chậm ban hành hiện tại lớp 4 có sách mềm chưa có SGK; lớp 5,9 hiện tại chưa có sách để giảng dạy

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

Việc đổi mới chương trình, SGK GDPT đã nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh, huyện đã kịp thời xây dựng kế hoạch và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện theo quy định; các cơ sở giáo dục tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của từng học sinh.

Hệ thống trường, lớp tiếp tục được đầu tư nâng cấp, thiết bị dạy học được tăng cường; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục được tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm tiền đề cho việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên và cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục còn thiếu và chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã sử dụng lâu năm không còn đảm bảo để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, SGK GDPT mới; nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học lớn, trong khi đó ngân sách của huyện khó khăn<sup>5</sup>; quỹ đất cho một số cơ sở giáo dục còn hạn hẹp, chưa được bổ sung quỹ đất mới, do đó việc bố trí địa điểm làm sân chơi, bãi tập cho học sinh còn hạn chế.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với nhu cầu thực tế<sup>6</sup>. Cơ cấu giáo viên chưa đáp ứng được một số môn học mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018 dẫn đến tình trạng một môn học có từ 2 đến 3 giáo viên dạy, cụ thể như:

<sup>5</sup>Giai đoạn 2026-2030, nhu cầu đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học là 257310000 triệu đồng; (*Công văn 635/GDDT ngày 04/9/2024 của Phòng GD&ĐT Na Ri*).

<sup>6</sup>Nhu cầu bổ sung từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 là 264 người (*trong đó, đối với Tiểu học là 83 người; Tin học là 37 người; Tiếng anh là 56 người; Thể chất là 23 người; Mỹ thuật là 27 người; Âm nhạc là 18 người; khác là 20 người*); đào tạo văn bằng 2 đối với Tiểu học là 454 người.

môn KHTN, Lịch sử và Địa lí... Năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế.

Tài liệu giáo dục địa phương chưa đảm bảo theo tiến độ.

### **3. Nguyên nhân**

Do bất cập trong việc các giáo viên đang giảng dạy được đào tạo theo môn học của chương trình GDPT 2006, trong khi đó chương trình GDPT 2018 có các môn học tổ hợp nội dung thuộc các lĩnh vực khác. Cụ thể, giáo viên cấp THCS được đào tạo chuyên môn Toán - Vật Lý hoặc Hoá - Sinh, tuy nhiên chương trình GDPT 2018 lại có môn Khoa học tự nhiên là tổ hợp các môn Lý-Hoá-Sinh dẫn đến 2-3 giáo viên dạy môn KHTN. Tương tự, đối với môn Lịch sử - Địa lý và môn Nghệ thuật của chương trình GDPT 2018. Các giáo viên đã được bồi dưỡng thêm kiến thức của các phân môn để có thể thực hiện giảng dạy môn KHTN, Lịch Sử - Địa Lý; Nghệ thuật; tuy nhiên việc bồi dưỡng giáo viên trong thời gian ngắn, trực tuyến nên việc lĩnh hội để giảng dạy còn lúng túng.

Việc mua sắm thiết bị dạy học còn gặp khó khăn trong công tác thẩm định giá và lựa chọn nhà thầu.

Một số bộ phận giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, ngại đổi mới; khả năng tự học, tự bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với UBND huyện**

- Quan tâm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhất là đầu tư xây dựng trường, lớp học, phòng bộ môn, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo thực hiện chương trình GDPT mới.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ mua sắm thiết bị trường học năm 2024 để phục vụ cho năm học 2024 - 2025.

- Tổ chức tuyển dụng đầy đủ giáo viên, nhân viên theo số biên chế được giao.

### **2. Đối với Phòng GD&ĐT huyện**

- Đẩy nhanh tiến độ mua sắm thiết bị trường học năm 2024 để phục vụ cho năm học 2024-2025.

- Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới trên địa bàn để kịp thời tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo cụm tạo điều kiện giáo viên bộ môn trao đổi, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giảng dạy.

- Tổ chức tập huấn để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho giáo viên (hoạt động giáo dục STEM, tích hợp các môn học, bồi dưỡng học sinh giỏi....).

### **3. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Phối hợp với Phòng GD&ĐT về công tác thẩm định giá, nghiệp vụ đấu thầu, thủ tục thanh quyết toán mua sắm trang thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học đảm bảo đúng theo quy định.

### **4. Các trường cấp tiểu học và THCS**

- Chủ động rà soát, điều chỉnh sách giáo khoa hàng năm theo quy định. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để chỉ đạo, có giải pháp tháo gỡ.

- Tiếp tục rà soát danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên đăng ký nhu cầu mua sắm thiết bị hằng năm đảm bảo thứ tự ưu tiên và sát với thực tiễn. Phát động phong trào giáo viên tự làm thiết bị dạy học để bổ sung thêm vào danh mục thiết bị dùng chung của nhà trường.

- Theo dõi, cập nhật, rà soát tài sản và thiết bị trường học, phân công trách nhiệm trong quản lý, sử dụng thiết bị trường học theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác chỉ đạo giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năng lực giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát về tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội trên địa bàn huyện Na Rì./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy (b/c);
- CT, PCT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ ĐBHNND huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH - TT&TT(đưa tin);
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CVHD.

**TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT**

**CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**  
**Nông Văn Nguyên**